ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

VILAS 1007

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

0338/10/2026 **03/11/2026**

I. THÔNG TIN MẪU

1. Tên khách hàng: XÍ NGHIỆP CẦN GIỜ
2. Địa chỉ: Số 2 Đường Rừng Sác, ấp An Nghĩa, X.An Thới Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Tên mẫu: Mẫu nước-Thử nghiệm định kỳ của mạng lưới cấp nước (Tần suất A)
4. Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong bình nhựa và bình thủy tinh
5. Số lượng mẫu: 3
6. Ngày nhận mẫu 28/10/2026
7. Thời gian thử nghiệm:* 28/10/2026 đến 03/11/2026
8. Loại mẫu: Nước sạch
9. Kết quả TN: Xem trang sau.
10. Ghi chú: Danh sách mẫu xem trang cuối.

* Thời gian thử nghiệm trên chưa bao gồm thời gian gửi mẫu hợp đồng phụ thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Diệp Thị Hoàng Hà

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

M.S.D.N: 0301129367 - C.T.T.N.H.H - TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - P. XUÂN HÒA - TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Kim Thạch

Lưu ý:

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
2. Không được trích sao 1 phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SAWACO;
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
4. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày từ ngày trả kết quả;
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k=2, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ sau để biết thêm thông tin:

- Phòng Quản lý Chất lượng nước: Số 2A1 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, TP. HCM
- Email: qlcln@sawaco.com.vn
- ĐT: (08) 37228357 hoặc (08) 37225927 hoặc (08) 37228495.

0338/10/2026 03/11/2026

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm		
						SWC-26/1584	SWC-26/1585	SWC-26/1586
1	Arsen ((a))	mg/L	HD.PP.21/TT.AAS:2023	0,0003	≤ 0,01	KPH	KPH	KPH
2	Coliform	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH	KPH
3	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	0	< 1	KPH	KPH	KPH
4	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B -2023	0,06	≤ 2	< 0,251	< 0,251	< 0,251
5	pH (*)	-	TCVN 6492:2011		6 - 8,5	7,3	7,2	7,3
6	Màu sắc	Pt/Co	Hach-method 8025	0	≤ 15	0	0	0
7	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	TCVN 6186:1996		≤ 2	0,64	0,64	0,64
8	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (*)	mg/L	Hach-method 8038	0,03	≤ 1	KPH	KPH	KPH
9	Clo dư tự do	mg/L	Hach-method 8021		0,2 - 1	0,32	0,73	0,39
10	Mùi	-	SMEWW 2150B -2023		Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Ghi chú:
- SWC-26/1584 Trần Quang Đạo, Xã Bình Khánh.
- SWC-26/1585 Trạm bơm tăng áp số 2, Xã An Thới Đông.
- SWC-26/1586 Vòng xoay Long Hòa, Xã Cần Giờ.
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Văn phòng Công nhận Chất lượng.
- ((a)): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ YTCC.
- KPH: Không phát hiện.